

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 361/QĐ-NH9

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 1996

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Pháp lệnh Ngân hàng Nhà nước ngày 23/5/1990;

Căn cứ nghị định số 15/CP ngày 2/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 20/CP ngày 1/3/1995 của Chính phủ về tổ chức bộ máy của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức, cán bộ và đào tạo Ngân hàng Nhà nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo quyết định này "Quy chế tổ chức và hoạt động của chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký thay thế Quyết định số 72/NH-QĐ ngày 7/9/1990 của Tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước và Quyết định số 69/QĐ-NH9 ngày 15/4/1994 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng Thống đốc, Vụ trưởng Vụ Tổ chức chức cán bộ và đào tạo, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Trung ương, Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc các Ngân hàng quốc doanh, tổng công ty vàng bạc, đá quý Việt Nam, Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Thống đốc

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của chi nhánh ngân hàng nhà nước Tỉnh, thành phố
(Ban hành kèm theo Quyết định số 361/QĐ-NH9 ngày 31/12/1996 của Thống đốc
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

Chương I

ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1. Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là cơ quan đại diện của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về hoạt động tiền tệ, tín dụng, ngân hàng trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 2. Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước là đơn vị hạch toán kế toán; có con dấu và có bảng cân đối kế toán theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Điều 3. Điều hành hoạt động của chi nhánh Ngân hàng Nhà nước là giám đốc, giúp việc Giám đốc có một đến hai Phó Giám đốc trong đó có một Phó Giám đốc thường trực.

Giám đốc, Phó Giám đốc chi nhánh ngân hàng Nhà nước do Giám đốc Ngân hàng Nhà nước bổ nhiệm và miễn nhiệm, Phó Giám đốc thường trực do Giám đốc phân công.

Chương II

NHIỆM VỤ CỦA CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Điều 4. Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước có nhiệm vụ:

- Tổ chức triển khai, thi hành các văn bản pháp quy về tiền tệ, tín dụng, thanh toán, ngoại hối và Ngân hàng đối với các tổ chức và cá nhân trên địa bàn.
- Thực hiện thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất các tổ chức và cá nhân trên địa bàn trong việc chấp hành cơ chế chính sách của Nhà nước và của Ngân hàng Nhà nước về tiền tệ, tín dụng, thanh toán, ngoại hối và ngân hàng.

3. Cung ứng tiền mặt cho các tổ chức tín dụng và kho bạc Nhà nước trên địa bàn, bảo đảm an toàn tài sản, tiền và các giấy tờ có giá bảo quản trong kho quỹ; kiểm tra việc chấp hành chế độ kho, quỹ của các tổ chức tín dụng, các tổ chức có hoạt động ngân hàng trên địa bàn.
4. Mở tài khoản, nhận tiền gửi và trả các khoản tiền gửi của các tổ chức tín dụng và kho bạc Nhà nước tại địa phương; tổ chức thanh toán bù trừ giữa các Ngân hàng, kho bạc Nhà nước và tổ chức tín dụng trên địa bàn theo quy định của Thống đốc Ngân hàng trên địa bàn.
5. Quản lý Nhà nước về ngoại hối, vàng bạc và các nghiệp vụ hối đoái tại địa phương theo sự uỷ quyền của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.
6. Cấp, thu hồi giấy phép hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở.
7. Thực hiện một số quan hệ tín dụng và các công cụ, biện pháp của Ngân hàng Nhà nước đối với các tổ chức tín dụng trên địa bàn theo sự uỷ quyền của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.
8. Thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát nội bộ đối với hoạt động của chi nhánh Ngân hàng Nhà nước theo quy định của Thống đốc.
9. Tổ chức công tác thông tin, nghiên cứu, phân tích kinh tế có liên quan đến các hoạt động tiền tệ, tín dụng và Ngân hàng để làm tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch pháp triển kinh tế - xã hội của địa phương và phục vụ sự quản lý Nhà nước về hoạt động tiền tệ, tín dụng, ngân hàng của Ngân hàng Nhà nước Trung ương.
10. Chịu trách nhiệm giải quyết, trả lời các yêu cầu, kiến nghị của các tổ chức, công dân, báo chí về hoạt động tiền tệ, tín dụng, ngân hàng trên địa bàn theo quyền hạn của mình.

Chương III

TỔ CHỨC BỘ MÁY VỀ ĐIỀU HÀNH

Điều 5. Cơ cấu tổ chức chi nhánh Ngân hàng Nhà nước gồm có:

1. Thanh tra Ngân hàng;
2. Phòng Tổng hợp và quản lý các tổ chức tín dụng;

3. Phòng tiền tệ - kho quỹ;
4. Phòng Kế toán và thanh toán;
5. Phòng hành chính - nhân sự;
6. Bộ phận kiểm soát.

Riêng chi nhánh Ngân hàng Nhà nước Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và các Chi nhánh có quy mô lớn được Ngân hàng Trung ương cho phép thành lập thêm một số Phòng cần thiết.

Trong cơ cấu tổ chức, Phòng Kế toán và thanh toán có con dấu riêng dùng trong hoạt động nghiệp vụ theo quy định của Thống đốc.

Điều 6. Nhiệm vụ các đơn vị trong cơ cấu tổ chức (gọi chung là Phòng) được quy định ở phụ lục kèm theo quy chế này. Mỗi phòng do Trưởng phòng điều hành và có một đến hai Phó trưởng phòng giúp việc.

Điều 7. Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Nhà nước là người đại diện và chịu trách nhiệm trước Thống đốc Ngân hàng Nhà nước điều hành hoạt động của chi nhánh Ngân hàng Nhà nước, làm đầu mối tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền tỉnh, thành phố về hoạt động tiền tệ, tín dụng, ngoại hối và Ngân hàng tại địa phương.

Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Nhà nước có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Tổ chức thực hiện các mặt hoạt động của chi nhánh Ngân hàng Nhà nước quy định tại các Điều 4, 5 của Quy chế này.
2. Trực tiếp chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý theo quy định những vi phạm về hoạt động tiền tệ, tín dụng, thanh toán của tất cả các tổ chức tín dụng trên địa bàn; tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về công tác kiểm soát nội bộ hoạt động của chi nhánh Ngân hàng Nhà nước.
4. Có văn bản đề nghị, nhận xét với cấp uỷ, chính quyền, với Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc các Ngân hàng quốc doanh, Tổng Công ty vàng bạc đá quý Việt Nam về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Giám đốc, Phó giám đốc chi nhánh Ngân hàng quốc doanh, Công ty vàng bạc đá quý trên địa bàn.

Khi cần thiết có quyền kiến nghị với Thống đốc Ngân hàng Nhà nước để xem xét và yêu cầu Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Ngân hàng quốc doanh, Tổng